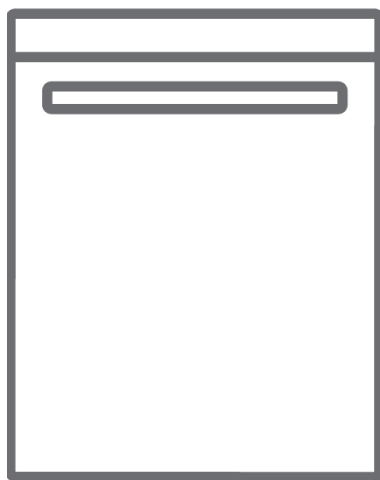




Electrolux

VI Máy Rửa Bát / Hướng Dẫn Sử Dụng



EFF1360VSA

Cảm ơn bạn đã lựa chọn sản phẩm này.

Hướng dẫn Sử dụng này chứa thông tin quan trọng về an toàn và các hướng dẫn nhằm hỗ trợ bạn trong quá trình vận hành và bảo dưỡng thiết bị của mình.

Vui lòng dành thời gian đọc Hướng dẫn Sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị của bạn và giữ sách hướng dẫn này để tham khảo sau này.

Biểu tượng	Loại	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO	Nguy cơ gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong
	NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT	Nguy cơ điện áp nguy hiểm
	HỎA HOẠN	Cảnh báo; Nguy cơ cháy / vật liệu dễ cháy
	THẬN TRỌNG	Nguy cơ gây thương tích hoặc thiệt hại tài sản
	QUAN TRỌNG	Vận hành hệ thống một cách chính xác

Mục lục

1 HƯỚNG DẪN CÁCH GIỮ AN TOÀN	1
1.1 Cảnh báo An toàn Chung	1
1.2 Cảnh báo trong quá trình lắp đặt.....	2
1.3 Trong quá trình sử dụng	3
2 LẮP ĐẶT	5
2.1 Định vị trí cho máy.....	5
2.2 Đầu nối nước.....	5
2.3 Vòi nước đầu vào	5
2.4 Vòi ống thoát nước (Tùy thuộc vào mẫu mã).....	5
2.5 Đầu nối điện	6
2.6 Lắp máy dưới gầm bàn bếp	7
3 THÔNG SỐ KỸ THUẬT	8
3.1 Ngoại hình tổng thể	8
3.2 Thông số kỹ thuật	8
4 TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ.....	10
4.1 Chuẩn bị máy rửa chén bát của bạn để sử dụng lần đầu	10
4.2 Sử dụng muối (NẾU CÓ).....	10
4.3 Đổ muối vào (NẾU CÓ)	10
4.4 Que thử	11
4.5 Bảng Độ Cứng Của Nước.....	11
4.6 Hệ Thống Làm Mềm Nước.....	11
4.7 Cài đặt	11
4.8 Sử dụng chất tẩy rửa.....	12
Xem hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa để biết thêm thông tin.	12
4.9 Đổ đầy chất tẩy rửa	12
4.10 Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp	12
4.11 Sử dụng nước trợ xả	12
4.12 Đổ đầy nước trợ xả và thiết lập	12
5 CHO VẬT DỤNG CẦN RỬA VÀO MÁY RỬA CHÉN BÁT CỦA BẠN	14
5.1 Khuyến nghị	14
5.2 Chất tải giỏ thay thế	16
6 BẢNG CHƯƠNG TRÌNH.....	17
7 BẢNG ĐIỀU KHIỂN.....	18
7.1 Thay đổi Chương trình	19
7.2 Hủy Chương trình.....	19
7.3 Tắt Máy	19
8 LÀM SẠCH VÀ BẢO DƯỠNG.....	20
8.1 Bộ lọc.....	20
8.2 Cánh tay phun rửa	20
8.3 Bơm thoát nước	21
9 CHẨN ĐOÁN SỰ CỐ	22

1 HƯỚNG DẪN CÁCH GIỮ AN TOÀN

1.1 Cảnh báo An toàn Chung

- Đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng thiết bị của bạn và giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.

 Vui lòng kiểm tra bao bì của máy trước khi lắp đặt và bề mặt bên ngoài của máy sau khi bao bì đã được gỡ bỏ. Không vận hành máy nếu nó có vẻ bị hỏng hoặc nếu bao bì đã bị mở ra.

- Vật liệu đóng gói bảo vệ máy của bạn khỏi mọi hỏng hóc có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường vì chúng có thể tái chế. Sử dụng vật liệu tái chế làm giảm tiêu thụ nguyên liệu thô và giảm gây ra chất thải.

 Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng được thiết bị này nếu họ đã được giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu các mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị này.

 Gỡ bỏ bao bì và để nó ngoài tầm tay trẻ em.

 Giữ trẻ em tránh xa chất tẩy rửa và nước trợ xả.

 Có thể có một số dư lượng còn lại trong máy sau khi rửa. Giữ cho trẻ em tránh xa khi máy đang hoạt động.

1.2 Cảnh báo trong quá trình lắp đặt

- Chọn một nơi phù hợp và an toàn để lắp đặt máy của bạn.
- Chỉ nên sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng cho máy.

 Rút phích cắm điện của máy trước khi lắp đặt.

 Máy của bạn chỉ được lắp đặt bởi một đại lý dịch vụ được ủy quyền. Việc cài lắp bởi bất kỳ ai khác ngoài đại lý được ủy quyền có thể khiến bảo hành của bạn bị vô hiệu.

 Kiểm tra xem hệ thống cầu chì điện trong nhà có được kết nối theo các quy định an toàn hay không.

 Tất cả các kết nối điện phải khớp với các giá trị trên biển chỉ báo.

 Đảm bảo máy không đề lên cấp cấp điện.

 Không bao giờ sử dụng dây nối dài hoặc kết nối nhiều ổ cắm điện.

 Phích cắm phải có thể vớ tới được sau khi máy được lắp đặt.

- Sau khi lắp đặt, hãy chạy máy của bạn không tải cho lần đầu tiên.

 Không được cắm điện vào máy trong quá trình định vị trí máy.

 Luôn sử dụng phích cắm có vỏ bọc bán kèm với máy của bạn.

 Nếu cáp điện bị hỏng, nó chỉ nên được thay thế bởi một thợ điện có trình độ.

- Nối vòi trực tiếp với vòi nước đầu vào. Vòi nên cung cấp áp suất tối thiểu là 0,03 MPa và tối đa là 1 MPa. Nếu áp suất vượt quá 1 MPa, thì phải lắp van giảm áp giữa kết nối.

1.3 Trong quá trình sử dụng

- Máy này chỉ dành cho sử dụng cho hộ gia đình; không sử dụng nó cho các mục đích khác. Sử dụng cho mục đích thương mại sẽ làm mất hiệu lực bảo hành.

 Không đứng, ngồi hoặc đặt tải trên cửa mở của máy rửa chén bát.

 Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và nước trợ xả được sản xuất

riêng biệt cho máy rửa chén bát. Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hỏng hóc nào có thể gây ra do sử dụng sai.

 Không uống nước từ máy này.

 Do nguy cơ cháy nổ, không cho bất kỳ chất hòa tan hóa học nào vào bộ phận giặt rửa của máy.

- Kiểm tra khả năng chịu nhiệt của đồ nhựa trước khi giặt rửa chúng trong máy.

 Chỉ cho các vật dụng phù hợp để rửa chén bát vào máy và chú ý không cho vào đầy giỏ.

 Không mở cửa khi máy đang hoạt động, vì nước nóng có thể tràn ra ngoài. Các thiết bị an toàn đảm bảo sao cho máy dừng nếu cửa bị mở.

 Cửa máy không nên để mở. Điều này có thể gây ra tai nạn.

 Đặt dao và các vật sắc nhọn khác vào giỏ dao kéo ở vị trí lưỡi dao quay xuống.

  Đối với các mẫu máy có hệ thống mở cửa tự động, khi tùy chọn Tiết kiệm năng lượng được bật, thì cửa sẽ mở khi kết thúc chương trình. Để tránh làm hỏng máy rửa chén bát của bạn, đừng cố gắng đóng cửa trong một phút sau khi nó đã mở. Để sấy khô hiệu quả, hãy mở cửa trong 30 phút sau khi chương trình kết thúc. Không đứng trước cửa máy sau khi tín hiệu tự động mở vang lên.

 Trong trường hợp xảy ra sự cố chức năng, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một công ty dịch vụ được ủy quyền, nếu không bảo hành sẽ bị vô hiệu.

  Trước khi sửa chữa, máy nên được ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Không kéo căng dây cáp để rút phích cắm của máy. Tắt khóa vòi nước.

 Hoạt động ở điện áp thấp sẽ gây ra suy giảm mức hiệu suất.

 Để an toàn, hãy rút ngắt kết nối phích cắm sau khi chương trình kết thúc.

 Để tránh bị điện giật, không rút phích cắm của máy bằng tay ướt.

  Rút phích cắm để ngắt kết nối máy khỏi nguồn điện, không bao giờ kéo dây điện.

2 LẮP ĐẶT

2.1 Định vị trí cho máy

Khi định vị máy, hãy đặt nó ở chỗ có thể dễ dàng cho bát đĩa vào và dỡ ra. Không đặt máy ở chỗ có nhiệt độ xung quanh xuống dưới 0 °C.

Đọc tất cả các cảnh báo ghi trên bao bì trước khi tháo bao bì và định vị máy.

Đặt máy gần vòi nước và điểm thoát nước. Hãy xem xét rằng các kết nối sẽ không bị thay đổi khi máy đã được định vị trí.

Không nắm giữ máy vào cửa hoặc bảng điều khiển của nó.

Để chữa lại một khoảng cách thích hợp xung quanh máy để dễ dàng di chuyển khi làm sạch nó.



Trong khi định vị cho máy, hãy đảm bảo các vòi ống nước đầu vào và đầu ra không bị bóp xoắn hoặc bị mắc kẹt và máy không đè lên cáp điện.

Điều chỉnh chân máy sao cho máy bằng phẳng và cân bằng. Máy nên được đặt trên bề mặt bằng phẳng nếu không nó sẽ không ổn định và cửa của máy sẽ không đóng đúng cách.

2.2 Đầu nối nước

Chúng tôi khuyên bạn nên lắp bộ lọc vào nguồn cung cấp nước đầu vào để tránh làm hỏng máy do cặn bẩn (cát, rỉ sét, v.v.) từ hệ thống ống nước trong nhà. Điều này cũng sẽ giúp ngăn ngừa sự hình thành màu vàng và cặn bẩn sau khi giặt rửa.

Lời lưu ý in trên vòi ống nước đầu vào!

Nếu các mẫu máy có ghi dấu 25°, thì nhiệt độ nước có thể tối đa đến 25 °C (nước lạnh).

Đối với tất cả các mẫu máy khác:

Ưu tiên nước lạnh; nhiệt độ nước nóng tối đa là 60 °C.

2.3 Vòi nước đầu vào



CẢNH BÁO: Sử dụng vòi ống dẫn nước đầu vào mới được ĐI KÈM cùng với máy của bạn, không sử dụng vòi ống của máy cũ



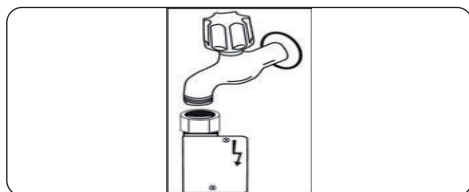
CẢNH BÁO: Cho nước chảy qua vòi mới trước khi đấu nối.



CẢNH BÁO: Nối vòi trực tiếp với vòi nước đầu vào. Vòi nên cung cấp áp suất tối thiểu là 0,03 MPa và tối đa là 1 MPa. Nếu áp suất vượt quá 1 MPa, thì phải lắp van giảm áp giữa kết nối.

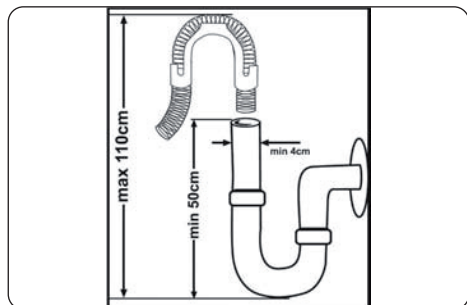


CẢNH BÁO: Sau khi đấu nối được thực hiện, mở vòi mức to nhất và kiểm tra rò rỉ nước. Luôn tắt khóa vòi nước đầu vào sau khi chương trình rửa kết thúc.



Một vòi nước Aquastop có sẵn với một số mẫu mã. Không làm hỏng nó hoặc để nó bị gấp khúc hoặc xoắn.

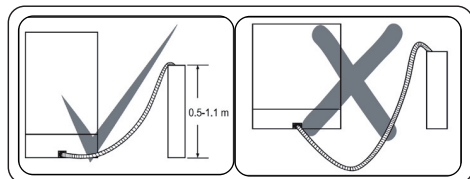
2.4 Vòi ống thoát nước (Tùy thuộc vào mẫu mã)



Đầu nối vòi ống thoát nước trực tiếp với lỗ thoát nước hoặc với vòi thoát nước bồn rửa. Kết nối này tối thiểu phải là 50 cm và tối đa 110 cm tính từ sàn mà máy rửa chén bắt được đặt.



QUAN TRỌNG: Các vật dụng sẽ không được rửa đúng cách nếu sử dụng vòi ống thoát nước dài hơn 4 m.



2.5 Đầu nối điện



CẢNH BÁO: Máy của bạn được đặt để hoạt động ở 220-240 V. Nếu nguồn điện áp cung cấp cho máy của bạn là 110 V, hãy đầu nối máy biến áp 110/220 V và 3000 W giữa kết nối điện.



Đầu nối máy với ổ cắm nối đất được bảo vệ bằng cầu chì tuân thủ các giá trị trong bảng "Thông số Kỹ thuật".



Phích cắm nối đất của máy phải được kết nối với ổ cắm nối đất được cung cấp bởi điện áp và dòng điện phù hợp.



Trong trường hợp không đầu nối đất, thì thợ điện được ủy quyền phải tiến hành đầu nối đất. Trong trường hợp sử dụng mà không đầu nối đất, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất sử dụng nào có thể xảy ra.



Phích cắm trên thiết bị này có thể kết hợp cầu chì 13A tùy thuộc vào đất nước sở tại. (Ví dụ: Anh, Ả Rập Xê Út)

2.6 Lắp máy trong kệ tủ

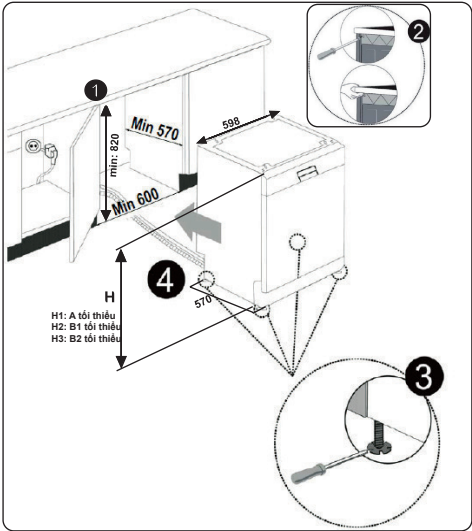
Nếu bạn muốn lắp máy của mình trong kệ tủ, thì phải có đủ không gian để làm như vậy và hệ thống ống nước phải phù hợp để làm như vậy (1). Nếu không gian trong kệ tủ phù hợp để lắp máy của bạn, hãy tháo mặt trên ra như trong hình minh họa (2).

! **CẢNH BÁO:** Mặt bàn, mà máy sẽ được đặt trong kệ tủ, phải ổn định để tránh mất cân bằng.

Tấm trên cùng của máy rửa chén bát phải được tháo ra để lắp vừa máy trong kệ tủ. Để tháo tấm trên cùng, hãy tháo các ốc vít giữ nó, nằm ở phía sau máy. Sau đó, ấn đẩy tấm đó 1 cm từ phía trước về phía sau và nâng nhấc nó lên. Điều chỉnh chân máy cho phù hợp với độ dốc của sàn (3).

Lắp máy của bạn bằng cách đẩy nó vào gầm bàn bếp, cẩn thận không làm bẹp nát hoặc uốn cong vòi ống (4).

! **CẢNH BÁO:** Sau khi tháo tấm trên cùng của máy rửa chén bát của bạn, máy nên được đặt trong một không gian có kích thước được chỉ ra trong hình dưới đây.



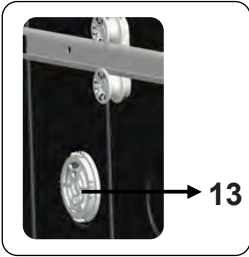
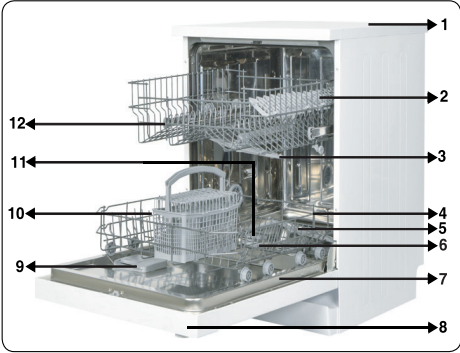
60 cm	A	B	
	Tất cả Sản phẩm	B ₁	B ₂
Chiều cao của sản phẩm (±2 mm)	820 mm	830 mm	835 mm

A: Nếu không có lớp nỉ trên đỉnh của sản phẩm; bạn nên tính đến chiều cao của sản phẩm này.

B1: Nếu có lớp nỉ trên đỉnh sản phẩm với giỏ thứ 2; bạn nên tính đến chiều cao của sản phẩm này.

B2: Nếu có lớp nỉ trên đỉnh sản phẩm với giỏ thứ 3; bạn nên tính đến chiều cao của sản phẩm này.

3 THÔNG SỐ KỸ THUẬT



3.1 Mô tả sản phẩm

- 1. Mặt trên của máy
- 2. Giỏ phía trên
- 3. Tay phun phía trên
- 4. Giỏ phía dưới
- 5. Tay phun phía dưới
- 6. Bộ lọc
- 7. Tấm phân loại
- 8. Bảng điều khiển
- 9. Bộ phân phối chất tẩy rửa và nước trợ xả
- 10. Giỏ đựng đồ dao kéo
- 11. Ngăn chứa muối
- 12. Chốt rãnh giỏ phía trên
- 13. Bộ sấy chủ động mini: Hệ thống này nâng cao hiệu suất sấy khô bát chén của bạn.

3.2 Thông số kỹ thuật

Sức chứa	13 bộ chén bát
Kích thước	
Chiều cao	850 (mm)
Chiều rộng	598 (mm)
Chiều sâu	598 (mm)
Trọng lượng tịnh	41,1 kg
Điện áp / tần số hoạt động	220-240 V 50 Hz
Tổng dòng điện	10 (A)
Tổng công suất	1900 (W)
Áp suất nguồn nước	- Tối đa: 1 (Mpa) - Tối thiểu: 0.03 (Mpa)

TÁI CHẾ

- Một số thành phần máy và bao bì bao có chứa các vật liệu có thể tái chế.
- Nhựa được đánh dấu bằng các chữ viết tắt quốc tế: (>PE<, >PP<, vân vân.) </,>
- Các bộ phận các tông có chứa giấy tái chế. Chúng có thể được cho vào hộp đựng giấy vụn để tái chế.
- Vật liệu không phù hợp với chất thải sinh hoạt phải được xử lý tại các trung tâm tái chế.
- Liên hệ với một trung tâm tái chế thích hợp để có được thông tin về việc xử lý các vật liệu khác nhau.

ĐÓNG GÓI BAO BÌ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Vật liệu đóng gói bảo vệ máy của bạn khỏi mọi hỏng hóc có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường vì chúng có thể tái chế. Sử dụng vật liệu tái chế làm giảm tiêu thụ nguyên liệu thô và giảm gây ra chất thải.

Tuyên bố về sự tuân thủ của CE

Chúng tôi tuyên bố rằng các sản phẩm của chúng tôi đáp ứng các Chỉ thị, Quyết định và Quy định hiện hành của Châu Âu và các yêu cầu được liệt kê trong các tiêu chuẩn tham chiếu.

Xử lý máy cũ của bạn



Biểu tượng trên sản phẩm hoặc trên bao bì của sản phẩm chỉ ra rằng sản phẩm này có thể không được coi là rác thải sinh hoạt. Thay vào đó, nó phải được đưa đến điểm thu gom thích hợp để tái chế thiết bị điện và điện tử. Bằng cách đảm bảo sản phẩm này được xử lý đúng cách, bạn sẽ giúp ngăn ngừa những hậu quả tiêu cực tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người, có thể gây ra do việc xử lý chất thải sản phẩm này không đúng cách. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ với văn phòng thành phố địa phương, dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt của bạn hoặc cửa hàng nơi mua bán sản phẩm này.

4 TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ

4.1 Chuẩn bị máy rửa chén bát của bạn để sử dụng lần đầu

- Đảm bảo các thông số kỹ thuật về điện và nước cấp phù hợp với các giá trị được quy định trong hướng dẫn lắp đặt cho máy.
- Tháo bỏ tất cả vật liệu đóng gói bên trong máy.
- Đặt mức làm mềm nước.
- Đổ đầy ngăn chứa nước trợ xả.

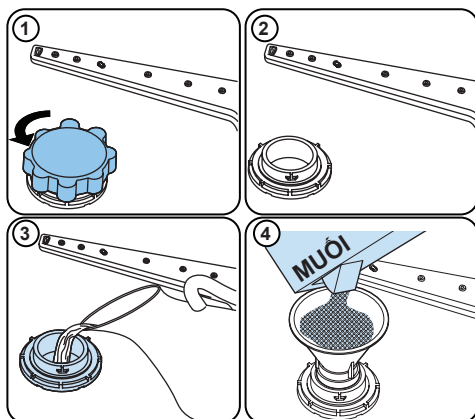
4.2 Sử dụng muối (NẾU CÓ)

Để quá trình rửa hoạt động tốt, máy rửa bát cần sử dụng nước mềm, tức là nước ít cặn vôi. Nếu không, cặn vôi trắng sẽ vẫn còn lưu lại trên bát đĩa và các thiết bị bên trong. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất rửa, sấy và đánh bóng của máy. Khi nước chảy qua hệ thống làm mềm, các ion tạo độ cứng sẽ được loại bỏ khỏi nước và nước đạt độ mềm cần thiết nhằm đạt được kết quả rửa tốt nhất. Tùy thuộc vào mức độ cứng của nước chảy vào, các ion làm cứng nước này sẽ tích tụ nhanh chóng bên trong hệ thống làm mềm. Do đó, hệ thống làm mềm phải được làm mới để có thể hoạt động với hiệu suất tương tự trong lần rửa tiếp theo. Muối rửa bát được sử dụng cho mục đích này.

Máy chỉ sử dụng được cùng với muối rửa bát chuyên dụng để làm mềm nước. Không sử dụng bất kỳ loại muối hạt nhỏ hoặc dạng bột nào có thể dễ dàng hòa tan. Việc sử dụng bất kỳ loại muối nào khác có thể gây hư hỏng cho máy của bạn.

4.3 Đổ muối vào (NẾU CÓ)

Để thêm muối làm mềm, hãy mở nắp ngăn chứa muối bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ. **(1) (2)** Trong lần đầu tiên sử dụng, đổ 1 kg muối và nước vào ngăn chứa **(3)** cho đến khi gần đầy tràn. Sử dụng phễu **(4)**, nếu có, để giúp việc đổ đầy dễ dàng hơn. Đóng nắp lại. Thêm muối vào máy của bạn cho đến khi đầy (khoảng 1 kg) sau mỗi 20-30 Chu Trình.



Chỉ thêm nước vào ngăn chứa muối trong lần sử dụng đầu tiên.

Sử dụng muối làm mềm được sản xuất riêng để sử dụng trong máy rửa bát. Khi bạn khởi động máy rửa bát, ngăn chứa muối sẽ chứa đầy nước, vì vậy hãy cho muối làm mềm vào trước khi khởi động máy.

Nếu muối làm mềm bị tràn và bạn không muốn khởi động máy ngay lập tức, hãy chạy một chương trình rửa thời lượng ngắn để bảo vệ máy của bạn khỏi bị ăn mòn.

4.4 Que thử

	Cho nước chảy qua vòi (1 phút)	Nhúng que thử trong nước (1 giây)	Lắc que thử.	Chờ (1 phút)	Đặt mức độ cứng cho máy của bạn.
					1 2 3 4 5 6

LƯU Ý: Mức độ cứng được đặt là 3 theo mặc định. Nếu nước là nước giếng hoặc có độ cứng trên 90 dF, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các thiết bị lọc và tinh chế.

4.5 Bảng Độ Cứng Của Nước

Mức độ	dH Đức	dE Anh	dF Pháp	PPM	Chỉ báo
1	0-5	0-6	0-9	0-90	L1 hiển thị trên màn hình.
2	6-11	7-14	10-20	100-200	L2 hiển thị trên màn hình.
3	12-17	15-21	21-30	210-300	L3 hiển thị trên màn hình.
4	18-22	22-28	31-40	310-400	L4 hiển thị trên màn hình.
5	23-31	29-39	41-55	410-550	L5 hiển thị trên màn hình.
6	32-50	40-63	56-90	560-900	L6 hiển thị trên màn hình.

4.6 Hệ Thống Làm Mềm Nước

Máy rửa bát được trang bị bộ làm mềm nước giúp giảm độ cứng trong nguồn cấp nước máy. Để biết độ cứng của nước máy, hãy liên hệ với công ty cấp nước của bạn hoặc sử dụng que thử (nếu có).

4.7 Cài đặt

- Xoay núm sang vị trí "tắt".
- Nhấn và giữ nút “Khởi động/Tạm ngừng” chương trình.
- Xoay núm theo chiều kim đồng hồ một nấc thang.
- Giữ nút “Khởi động / Tạm ngừng” cho đến khi đèn LED nhấp nháy và "SL" biến mất.
- Máy sẽ hiển thị cài đặt gần đây nhất.
- Đặt mức bằng cách nhấn các nút "+" và "-".
- Xoay núm sang vị trí "tắt" và lưu lại việc cài đặt.

4.8 Sử dụng chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa được thiết kế riêng cho máy rửa bát gia đình. Lưu giữ chất tẩy rửa của bạn ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa tầm tay trẻ em.

Thêm chất tẩy rửa phù hợp cho chương trình đã chọn để đảm bảo hiệu suất tốt nhất. Lượng chất tẩy rửa cần thiết phụ thuộc vào chu trình, kích thước tải và mức độ bẩn của bát đĩa.

Không đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa nhiều hơn mức quy định; nếu không, bạn có thể thấy các vết trắng hoặc các lớp có màu hơi xanh trên thủy tinh và bát đĩa và có thể gây ăn mòn thủy tinh. Việc tiếp tục sử dụng quá nhiều chất tẩy rửa có thể gây hỏng máy.

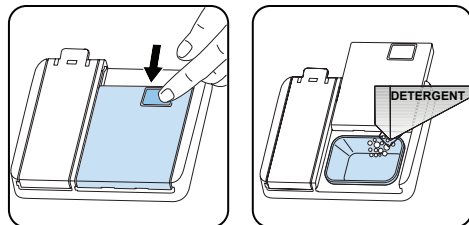
Việc sử dụng ít chất tẩy rửa có thể dẫn đến quá trình làm sạch kém và bạn có thể thấy vết trắng trong nước cứng.

Xem hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa để biết thêm thông tin.

4.9 Đổ đầy chất tẩy rửa

Đẩy chốt để mở ngăn định lượng và đổ chất tẩy rửa vào.

Đóng nắp và nhấn cho đến khi khớp vào vị trí. Ngăn phân phối định lượng cần phải được đổ đầy lại ngay trước khi bắt đầu mỗi chương trình. Nếu bát đĩa dính bẩn nhiều, hãy cho thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa trước khi rửa.



4.10 Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp

Các sản phẩm này cần phải được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Không bao giờ cho các chất tẩy rửa kết hợp vào bộ phận bên trong hoặc giỏ đựng

dao kéo.

Chất tẩy rửa kết hợp không chỉ chứa chất tẩy rửa mà còn chứa nước trợ xả, chất thay thế muối và các thành phần bổ sung tùy thuộc vào loại kết hợp.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa kết hợp trong các chương trình thời lượng ngắn. Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa dạng bột để thay thế.

Nếu bạn gặp sự cố khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Khi bạn ngừng sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, hãy đảm bảo rằng các cài đặt độ cứng của nước và cài đặt nước trợ xả được đặt ở mức chính xác.

4.11 Sử dụng nước trợ xả

Nước trợ xả giúp bát đĩa khô ráo không còn vết và vết ố. Cần sử dụng nước trợ xả cho đồ dùng trơn và trong suốt. Nước trợ xả sẽ tự động được xả ra trong giai đoạn xả nóng. Nếu cài đặt liều lượng nước trợ xả quá thấp, các vết ố trắng sẽ vẫn còn trên bát đĩa và bát đĩa không khô và không được rửa sạch.

Nếu cài đặt liều lượng nước trợ xả quá cao, bạn có thể thấy các lớp có màu hơi xanh trên thủy tinh và bát đĩa.

4.12 Đổ đầy nước trợ xả và thiết lập

Để đổ đầy ngăn chứa nước trợ xả, hãy mở nắp ngăn chứa nước trợ xả. Đổ nước trợ xả vào ngăn chứa đến mức TỐI ĐA rồi đóng nắp lại. Hãy cẩn thận để không đổ quá đầy ngăn chứa nước trợ xả và lau sạch mọi vết tràn.

Để thay đổi mức nước trợ xả, hãy làm theo các bước dưới đây trước khi bật máy:

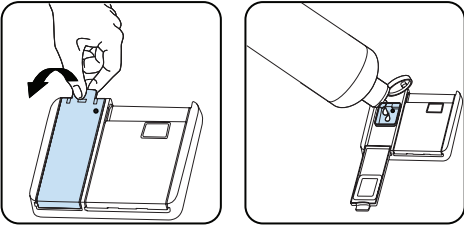
- Xoay núm sang vị trí "tắt".
- Nhấn và giữ nút "Khởi động/Tạm ngừng" chương trình.
- Xoay núm ngược chiều kim đồng hồ một nấc thang.
- Giữ nút "Khởi động / Tạm ngừng" cho

đến khi đèn LED nhấp nháy và "rA" biến mất.

- Máy sẽ hiển thị cài đặt hiện tại.
- Đặt mức bằng cách nhấn các nút "+" và "-".
- Xoay núm sang vị trí "tắt" và lưu lại việc cài đặt.

Cài đặt gốc là "4".

Nếu đĩa không khô hoàn toàn hoặc vẫn còn bắn, hãy tăng mức nước lên. Nếu có vết màu xanh trên đĩa, hãy giảm mức rửa xuống.



Mức độ	Định lượng nước trợ xả	Chỉ báo
1	Nước trợ xả không chảy ra	r1 hiển thị trên màn hình.
2	1 định lượng nước trợ xả được chảy ra	r2 hiển thị trên màn hình.
3	2 định lượng nước trợ xả được chảy ra	r3 hiển thị trên màn hình.
4	3 định lượng nước trợ xả được chảy ra	r4 hiển thị trên màn hình.
5	4 định lượng nước trợ xả được chảy ra	r5 hiển thị trên màn hình.

5 CHO VẬT DỤNG CẦN RỬA VÀO MÁY RỬA CHÉN BÁT CỦA BẠN

Thực hiện theo các gợi ý dưới đây để đảm bảo kết quả làm sạch và sấy đạt mức tối ưu.

Sử dụng tối đa theo công suất được nhà sản xuất chỉ định sẽ góp phần tiết kiệm năng lượng và nước.

Rửa trước bát đĩa theo cách thủ công dẫn đến tăng tiêu thụ nước và năng lượng và điều này không được khuyến khích bởi nhà sản xuất.

Bạn có thể đặt cốc, ly, đồ dùng, đĩa nhỏ, bát, v.v. vào giỏ phía trên. Không nên dựa ly cốc dài vào nhau để tránh bị vỡ. Khi đặt ly chân cao và ly có chân, hãy dựa vào gờ mép giỏ hoặc giá đỡ, không dựa vào các vật dụng khác.

Đặt các vật dụng rỗng (ly, cốc và chảo) với đầu rỗng hướng xuống dưới. Nếu không nước có thể tích tụ trên các vật dụng.

Đặt dao kéo và các vật dụng nhỏ trong ngăn dao kéo để có được kết quả tốt nhất.

Đặt tất cả các vật dụng lớn (nồi, chảo, vung nắp đáy, đĩa, bát, v.v.) và các vật dụng rất bẩn vào giá phía dưới.

Đĩa và dao kéo không nên được đặt lên nhau.



CẢNH BÁO: Cần thận không cản trở vòng quay của cánh tay phun.



CẢNH BÁO: Hãy chắc chắn rằng sau khi chất đĩa bát không ngăn cản việc mở hộp đựng chất tẩy rửa.

5.1 Khuyến nghị

Loại bỏ thức ăn còn thừa trên bát đĩa và làm sạch cốc chén trước khi đưa vào thiết bị.



Không làm quá tải ngăn kéo hoặc đặt bát đĩa vào sai giỏ đựng.

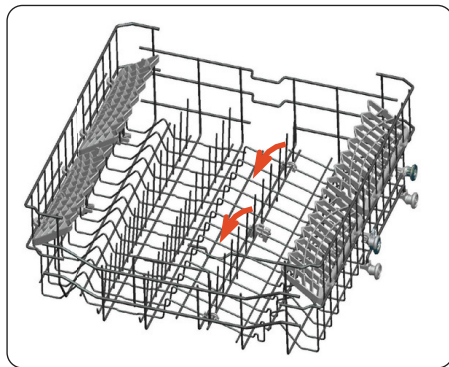


CẢNH BÁO: Để tránh bất kỳ thương tích nào có thể xảy ra, hãy đặt dao nhọn

có tay cầm dài với các đầu sắc nhọn của chúng hướng xuống hoặc nằm ngang trên các giỏ.

Giá đỡ có thể điều chỉnh chiều cao (loại chốt)

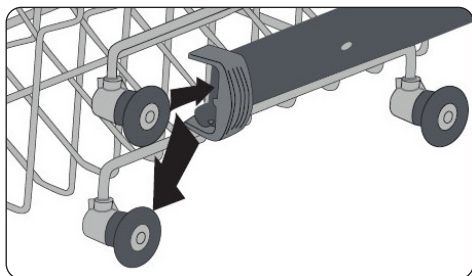
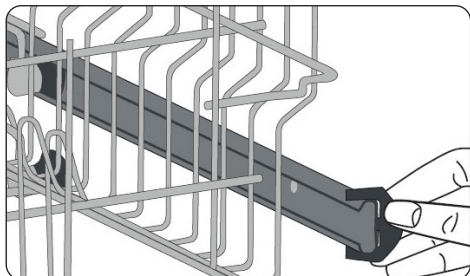
Các giá đỡ có thể gấp lại ở giỏ trên có thể được sử dụng để đặt các vật dụng lớn như nồi và chảo. Mỗi phần có thể được gấp một cách riêng biệt. Các giá đỡ cũng có thể được nâng lên hoặc gấp xuống.



Giỏ phía trên

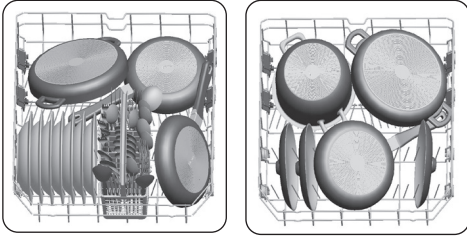
Điều chỉnh chiều cao

Xoay Rail Stop Clips, ở hai đầu đường ray, sang hai bên để mở chúng (như trong hình dưới đây), sau đó kéo ra và tháo giỏ. Thay đổi vị trí của các bánh xe, sau đó lắp lại giỏ vào đường ray, đảm bảo sát vào Rail Stop Clips. Khi rô trên ở vị trí cao hơn, các vật dụng lớn như chảo có thể được đặt ở giỏ dưới.

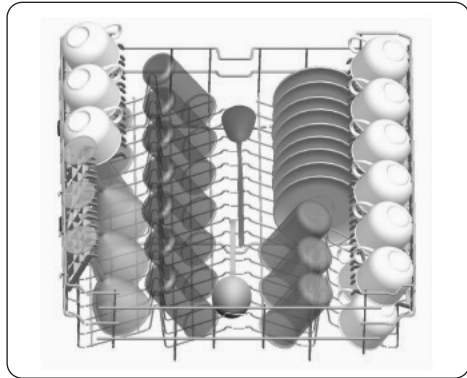


5.2 Sắp xếp chén đĩa vào giỏ

Giỏ phía dưới

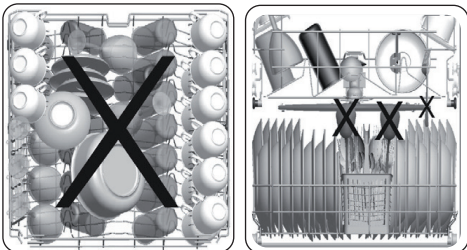


Giỏ phía trên



Chất tải không đúng cách

Chất tải không đúng cách làm giảm hiệu suất rửa và gây tới việc sấy khô kém. Vui lòng làm theo khuyến nghị của nhà sản xuất để có kết quả hiệu suất tốt.



Các vật dụng không phù hợp rửa bằng máy

- Gạt tàn thuốc lá, phần còn lại của nến, dầu đánh bóng, sơn, các chất hóa học, vật liệu hợp kim sắt.
- Đĩa, thìa và dao có tay cầm bằng gỗ, xương, ngà voi hoặc khảm xà cừ; các đồ vật ép dán, các đồ vật bị bắn bằng hóa chất mài mòn, axit hoặc bazơ.
- Nhựa nhạy cảm với nhiệt độ, hộp đựng bằng đồng hoặc tráng thiếc.
- Đồ vật bằng nhôm và bạc.
- Một số ly cốc tinh xảo, đồ gốm sứ in hình trang trí; một số vật dụng pha lê, dao kéo bảm dính, ly cốc pha lê, thớt, đồ sợi tổng hợp.
- Các vật dụng thấm hút ẩm như bọt biển hoặc thảm bếp.



QUAN TRỌNG: Trong tương lai, hãy mua đồ dùng nhà bếp có thể rửa bằng máy.

Lưu ý quan trọng cho các phòng thí nghiệm thử nghiệm

Để biết thông tin chi tiết cần thiết đối với các thử nghiệm theo tiêu chuẩn EN và bản mềm của sách hướng dẫn, vui lòng gửi tên mẫu máy và số sê-ri đến địa chỉ sau: dishwasher@standardtest.info

6 BẢNG CHƯƠNG TRÌNH

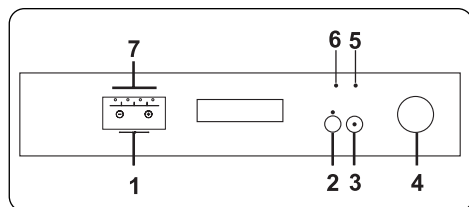
Biểu tượng	Chương trình	Thời lượng (phút)	Mô tả
	Nhanh	30	Chương trình rửa nhanh dành cho bát đĩa dính bẩn ít.
ECO	Eco	205	Chương trình tiêu chuẩn dành cho bát đĩa sử dụng hàng ngày nhưng không dính bẩn nhiều.
	Thông thường	50	Một chương trình nhanh hơn dành cho bát đĩa sử dụng hàng ngày nhưng không dính bẩn nhiều.
	Chuyên sâu	117	Đối với bát đĩa bị bẩn nhiều.
	Khử khuẩn	127	Dành cho bát đĩa dính bẩn nhiều cần rửa sạch và khử trùng



LƯU Ý: THỜI LƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH CÓ THỂ THAY ĐỔI THEO SỐ LƯỢNG BÁT ĐĨA, NƯỚC MÂY, NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH VÀ CÁC CHỨC NĂNG BỔ SUNG ĐÃ CHỌN.

- Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dạng bột trong các chương trình thời lượng ngắn.
- Các chương trình thời lượng ngắn không bao gồm bước sấy khô.
- Để hỗ trợ sấy khô, chúng tôi khuyên bạn nên mở một phần cửa sau khi chương trình kết thúc.

7 BẢNG ĐIỀU KHIỂN



Xoay núm chọn chương trình (4) để bật máy và chọn một chương trình phù hợp cho bát đĩa của bạn. Khi Núm Lựa chọn Chương trình ở vị trí 'Tắt', máy sẽ không hoạt động.

Nhấn nút Khởi động/Tạm ngừng (3) để bắt đầu chương trình đã chọn. Đèn Khởi động / Tạm ngừng sẽ tắt và đèn Rửa sẽ sáng. Nếu cửa máy của bạn được mở trong khi giặt rửa, thì đèn Khởi động / Tạm ngừng sẽ nhấp nháy và đèn Rửa sẽ vẫn sáng.

Đèn rửa, xả, sấy khô và kết thúc (7) trên Bảng điều khiển cho biết trạng thái của chương trình đang hoạt động. Trong khi đèn sấy được bật, máy sẽ giữ yên lặng trong 40 đến 50 phút.

Màn Hình Thời gian Còn Lại (1) hiển thị thời lượng chương trình đã chọn và thời gian còn lại của chương trình đang hoạt động.

LƯU Ý: Nhấn nút Chết tải Một nửa (2) để rút ngắn thời lượng của chương trình đã chọn và do đó giảm tiêu thụ năng lượng và nước.

LƯU Ý: Nếu một tính năng bổ sung đã được sử dụng, chẳng hạn như Trì hoãn hoặc Chết tải Một nửa (1, 2), trên chương trình giặt gần đây nhất, thì tính năng này sẽ vẫn hoạt động trên chương trình đã chọn tiếp theo. Để hủy tính năng này trên chương trình giặt rửa mới được chọn, hãy vặn Núm Lựa chọn Chương trình sang vị trí 'Tắt', sau đó xoay nó để chọn một chương

trình. Các tính năng bổ sung có thể được kích hoạt với chương trình mới được chọn.

LƯU Ý: Nhấn đồng thời các nút "+" và "-" trong 3 giây để kích hoạt/hủy kích hoạt Khóa Trẻ Em. Khi tính năng này được kích hoạt lần đầu tiên, "CL" sẽ hiển thị trên Chỉ báo Thời gian Còn lại trong 2 giây. Khi chức năng bị vô hiệu hóa, "CL" sẽ nhấp nháy hai lần.

LƯU Ý: Khi không có đủ muối cho máy rửa bát, Chỉ báo Cảnh báo Thiếu Muối (5) sẽ sáng để cho biết cần đổ đầy khoang chứa muối.

LƯU Ý: Khi không có đủ nước trợ xả, Chỉ báo Cảnh Báo Thiếu Nước Trợ Xả (6) sẽ sáng để cho biết cần đổ đầy khoang chứa nước trợ xả.

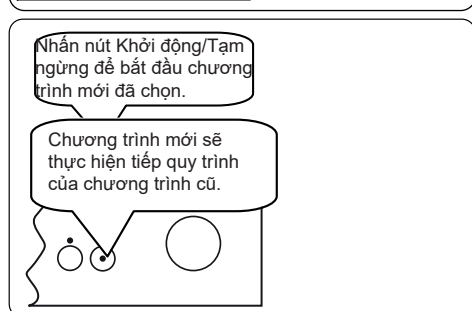
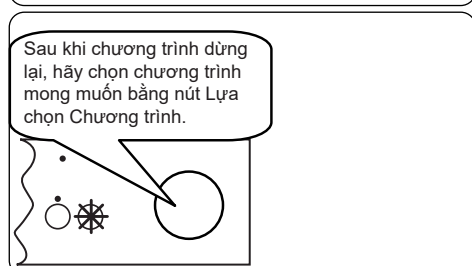
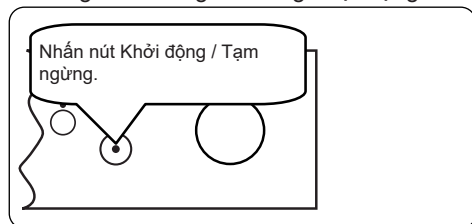
Trì hoãn một chương trình

Trước khi chương trình bắt đầu, hãy nhấn nút "+" hoặc "-" trên Chỉ báo Thời gian Còn lại để trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình trong 1 giờ đến 19 giờ. Để thay đổi thời gian trì hoãn, trước tiên hãy nhấn nút Khởi động / Tạm ngừng, sau đó sử dụng nút "+" và "-" để chọn thời gian trì hoãn mới. Để kích hoạt thời gian trì hoãn mới, hãy nhấn nút Khởi động / Tạm ngừng. Để hủy thời gian trì hoãn, hãy sử dụng nút "+" và "-" để đặt thời gian thành '0'.

LƯU Ý: Nếu Núm Lựa chọn Chương trình được chuyển sang vị trí 'Tắt' sau khi thời gian trì hoãn đã được chọn và chương trình bắt đầu, thì thời gian trì hoãn còn lại sẽ được lưu trữ. Khi núm được chuyển sang một chương trình mới, thời gian trì hoãn còn lại sẽ tiếp tục.

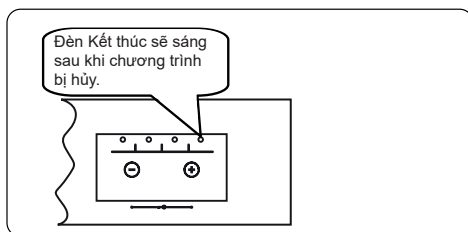
7.1 Thay đổi Chương trình

Làm theo các bước dưới đây để thay đổi chương trình trong khi đang hoạt động.

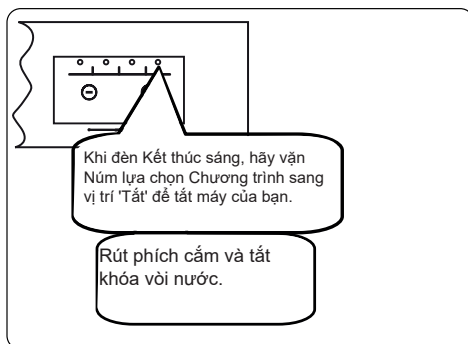


7.2 Hủy Chương trình

Hãy làm theo các bước dưới đây để hủy một chương trình trong khi đang hoạt động.



7.3 Tắt Máy



 **LƯU Ý:** Không mở cửa trước khi chương trình hoàn tất.

 **LƯU Ý:** Để cửa máy hé mở khi kết thúc chương trình rửa để tăng tốc độ sấy.

 **LƯU Ý:** Nếu cửa máy bị mở hoặc bị cắt điện trong chương trình rửa, thì chương trình sẽ tiếp tục khi cửa được đóng hoặc có điện trở lại.

8 LÀM SẠCH VÀ BẢO DƯỠNG

Làm sạch máy rửa chén bát của bạn là rất quan trọng để duy trì tuổi thọ của máy. Đảm bảo rằng cài đặt làm mềm nước (Nếu có) được thực hiện chính xác và sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa để ngăn ngừa tích tụ cặn vôi. Đổ đầy lại ngăn đựng muối khi đèn cảm biến muối bật sáng. Dầu và cặn vôi có thể tích tụ trong máy rửa chén bát của bạn theo thời gian. Nếu điều này xảy ra:

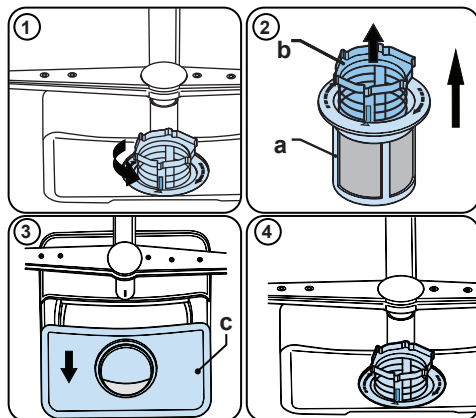
- Hãy đổ đầy ngăn chứa chất tẩy rửa, nhưng không cho bát đĩa vào trong máy. Chọn chương trình nhiệt độ cao và chạy máy rửa bát trống. Nếu máy vẫn không sạch, hãy sử dụng chất tẩy rửa chuyên dụng cho máy rửa bát. hãy sử dụng chất tẩy rửa làm sạch được thiết kế để sử dụng với máy rửa chén bát.
- Để kéo dài tuổi thọ của máy rửa chén bát, hãy làm sạch thiết bị thường xuyên mỗi tháng
- Lau miếng đệm cao su cửa thường xuyên bằng một miếng vải ẩm để loại bỏ bất kỳ dư lượng tích tụ hoặc vật lạ nào.

8.1 Bộ lọc

Làm sạch bộ lọc và các tay phun nhất một lần một tuần. Nếu bất kỳ thức ăn thừa nào còn sót lại hoặc các vật lạ trên các bộ lọc thô và mịn, hãy loại bỏ chúng và làm sạch các bộ lọc đó kỹ lưỡng bằng nước.

a) Bộ lọc mịn b) Bộ lọc thô

c) Bộ lọc kim loại

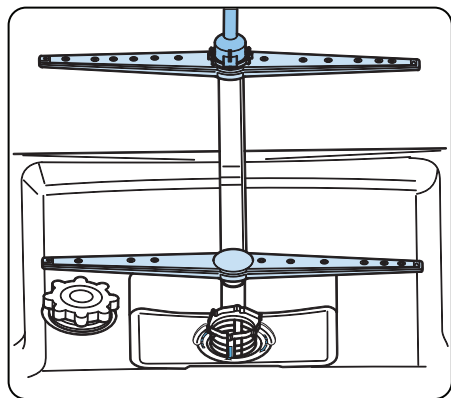


Để loại bỏ và làm sạch tổ hợp bộ lọc, hãy xoay nó ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra bằng cách nâng nó lên phía trên (1). Kéo bộ lọc thô ra khỏi bộ lọc mịn (2). Sau đó kéo và tháo bộ lọc kim loại ra (3). Sục rửa sạch bộ lọc với nhiều nước cho đến khi nó không còn cặn. Lắp ráp lại các bộ lọc. Thay thế bộ lọc chén và xoay nó theo chiều kim đồng hồ (4).

- Không bao giờ sử dụng máy rửa chén bát của bạn mà không có bộ lọc.
- Lắp bộ lọc không chính xác sẽ làm giảm hiệu quả giặt rửa.
- Làm sạch bộ lọc là cần thiết để máy hoạt động đúng cách.

8.2 Tay phun

Đảm bảo rằng các lỗ phun không bị tắc và không có thức ăn thừa hoặc vật lạ nào bị dính vào tay phun. Nếu có hiện tượng tắc nghẽn, hãy tháo các tay phun và làm sạch chúng dưới nước. Để tháo tay phun phía trên, hãy tháo đai ốc, giữ nó ở vị trí bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ và kéo nó xuống phía dưới. Đảm bảo rằng đai ốc được siết chặt đúng cách khi lắp lại tay phun phía trên.



8.3 Bơm thoát nước

Dư lượng thức ăn thừa lớn hoặc các vật lạ không được các bộ lọc thu giữ có thể chặn máy bơm nước thải. Nước rửa sau đó sẽ ở trên bộ lọc.

⚠ Cảnh báo Nguy cơ bị cắt vào tay!
Khi làm sạch máy bơm nước thải, hãy đảm bảo rằng bạn không tự làm mình bị thương bởi các mảnh ly thủy tinh vỡ hoặc các đồ dùng nhọn.

Trong trường hợp này:

1. Đầu tiên, luôn ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Lấy giỏ đựng ra.
3. Tháo các bộ lọc ra.
4. Múc nước ra, sử dụng miếng bọt biển nếu cần.
5. Kiểm tra khu vực đó và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.
6. Lắp đặt bộ lọc.
7. Chèn lắp lại giỏ đựng.

9 CHẨN ĐOÁN SỰ CỐ

LỖI	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	CHẨN ĐOÁN SỰ CỐ
Chương trình không khởi động.	Máy rửa chén bát của bạn không được cắm điện.	Hãy cắm điện cho máy rửa chén bát của bạn.
	Máy rửa chén bát của bạn không được bật.	Bật máy rửa chén của bạn bằng cách nhấn nút Bật / Tắt.
	Cầu chì bị nổ.	Kiểm tra cầu chì trong nhà của bạn.
	Vòi nước đầu vào bị đóng khóa lại.	Mở vòi nước đầu vào.
	Cửa máy rửa chén bát của bạn đang bị mở.	Đóng cửa máy rửa chén bát lại.
	Ống vòi dẫn nước đầu vào và bộ lọc máy bị vướng tắc.	Kiểm tra vòi ống dẫn nước đầu vào và bộ lọc máy và đảm bảo chúng không bị tắc.
Nước vẫn còn bên trong máy.	Ống thoát nước bị vướng tắc hoặc xoắn.	Kiểm tra ống thoát nước, sau đó làm sạch hoặc tháo xoắn cho nó.
	Các bộ lọc bị vướng tắc.	Làm sạch các bộ lọc.
	Chương trình vẫn chưa kết thúc.	Đợi cho đến khi chương trình kết thúc.
Máy dừng trong quá trình giặt rửa.	Mất điện.	Kiểm tra nguồn điện lưới.
	Vòi nước đầu vào bị hỏng.	Kiểm tra vòi nước.
Tiếng rung và va đập được nghe thấy trong quá trình vận hành rửa.	Cánh tay phun rẩy đập vào bát đĩa ở giỏ dưới.	Di chuyển hoặc loại bỏ các vật dụng đang chặn cánh tay phun rẩy.
Thức ăn thừa một phần vẫn còn trên các bát đĩa.	Các bát đĩa bị đặt không đúng cách, phun nước không đến được các bát đĩa bị dính thức ăn thừa.	Đừng chất quá tải vào giỏ.
	Các bát đĩa dựa vào nhau.	Đặt bát đĩa theo hướng dẫn trong phần chất tải máy rửa chén bát của bạn.
	Không sử dụng đủ chất tẩy rửa.	Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa, theo hướng dẫn trong bảng chương trình.
	Chọn sai chương trình giặt rửa.	Sử dụng thông tin trong bảng chương trình để chọn chương trình phù hợp nhất.
	Cánh tay phun rẩy bị vướng tắc vì thức ăn thừa.	Làm sạch các lỗ trên cánh tay phun rẩy bằng các vật mỏng.
	Bộ lọc hoặc bơm thoát nước bị vướng tắc hoặc bộ lọc bị lắp đặt sai chỗ.	Kiểm tra ống thoát nước và bộ lọc xem có được lắp chính xác hay không.

LỖI	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ	CHẨN ĐOÁN SỰ CỐ
Vết trắng vẫn còn trên bát đĩa.	Không sử dụng đủ chất tẩy rửa.	Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa, theo hướng dẫn trong bảng chương trình.
	Việc thiết lập liều lượng nước trợ xả và/hoặc chất làm mềm nước bị đặt quá thấp.	Hãy tăng mức độ nước trợ xả và/hoặc chất làm mềm nước.
	Độ cứng của nước cao.	Hãy tăng mức độ chất làm mềm nước và thêm muối.
	Nắp ngăn đựng muối không được đóng đúng cách.	Kiểm tra xem nắp ngăn đựng muối đã được đóng đúng cách hay chưa.
Bát đĩa không khô.	Tùy chọn sấy khô không được chọn.	Hãy chọn một chương trình có tùy chọn sấy khô.
	Liều lượng nước trợ xả bị đặt quá thấp.	Hãy tăng thiết lập liều lượng nước trợ xả.
Vết rỉ sét hình thành trên bát đĩa.	Chất lượng thép không gỉ của bát đĩa không đủ.	Chỉ sử dụng bộ đồ ăn có thể rửa bằng máy.
	Mức độ muối cao trong nước rửa.	Điều chỉnh mức độ cứng của nước theo bảng độ cứng của nước.
	Nắp ngăn đựng muối không được đóng đúng cách.	Kiểm tra xem nắp ngăn đựng muối đã được đóng đúng cách hay chưa.
	Quá nhiều muối tràn vào máy rửa chén bát trong khi đổ muối vào.	Sử dụng phễu khi đổ muối vào ngăn đựng để tránh bị đổ tràn.
	Sự tiếp đất kém của hệ thống điện.	Xin tham vấn ý kiến của một thợ điện có trình độ ngay lập tức.
Chất tẩy rửa vẫn còn lại trong ngăn chứa chất tẩy rửa.	Chất tẩy rửa được thêm vào khi ngăn chứa chất tẩy rửa bị ướt.	Hãy đảm bảo ngăn chứa chất tẩy rửa khô ráo trước khi sử dụng.

CẢNH BÁO LỖI TỰ ĐỘNG VÀ VIỆC CẦN LÀM

MÃ SỰ CỐ	LỖI CÓ THỂ XẢY RA	VIỆC CẦN LÀM
FF	Lỗi hệ thống nước đầu vào	Đảm bảo rằng vòi nước đầu vào đang mở và nước đang chảy.
		Tháo rời ống đầu vào khỏi vòi và làm sạch bộ lọc của vòi.
		Liên hệ với bộ phận dịch vụ nếu lỗi vẫn tiếp tục.
F5	Lỗi hệ thống áp lực	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F3	Nước đầu vào chảy liên tục	Đóng vòi và liên hệ với bộ phận dịch vụ.
F2	Không thể xả nước	Ổng xả nước và bộ lọc có thể bị tắc.
		Hủy bỏ chương trình.
		Nếu lỗi vẫn tiếp tục, hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ.
F8	Lò sưởi bị lỗi	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F1	Tràn nước	Rút phích cắm của máy và đóng vòi.
		Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F7	Lỗi quá nhiệt	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F6	Cảm biến nhiệt độ bị lỗi	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
FE	Thẻ điện tử bị lỗi	Liên hệ bộ phận dịch vụ.

Các quy trình lắp đặt và sửa chữa phải luôn được thực hiện bởi Đại lý Dịch vụ được Ủy quyền để tránh những rủi ro có thể xảy ra. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những hỏng hóc có thể phát sinh từ các quy trình được thực hiện bởi những người không được phép. Việc sửa chữa chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên. Nếu một thành phần phải được thay thế, hãy đảm bảo rằng chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng. Sửa chữa không đúng cách hoặc sử dụng phụ tùng thay thế không chính hãng có thể gây ra hỏng hóc đáng kể và khiến người dùng gặp rủi ro đáng kể.

Thông tin liên hệ với dịch vụ chăm sóc khách hàng của bạn có thể tìm thấy ở mặt sau của tài liệu này.

Phụ tùng chính hãng liên quan đến chức năng theo đơn đặt hàng Ecodesign tương ứng có thể được lấy từ Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng trong thời gian ít nhất 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn được đưa ra thị trường trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

CE



XXXXXX

